

Số: 83/2022/QĐST-HNGĐ

Tp. Bạc Liêu, ngày 22 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đoàn Thị Bích T, sinh năm 1983; địa chỉ: Số A, đường M, khóm H, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: Anh Trần Thanh P, sinh năm 1980; địa chỉ: Số A, đường M, khóm H, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đoàn Thị Bích T và anh Trần Thanh P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị Bích T và anh Trần Thanh P thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Đoàn Bích N, sinh ngày 05/8/2008 cho chị Đoàn Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Cháu Ngọc đang sống chung với chị T được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Đoàn Thị Bích T không yêu cầu.

Anh Trần Thanh P không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh P và chị T thống nhất xác định không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết

- Về án phí: Chị Đoàn Thị Bích T tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007334 ngày 17/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được đối trừ, chị T được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp.BL;
- THA Tp.BL;
- Các đương sự ;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lâm Thị Tuyết Anh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

Số: 41/TB-TA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Bạc Liêu, ngày 17 tháng 02 năm 2022

**THÔNG BÁO
NỘP TIỀN TẠM ỨNG ÁN PHÍ**

Kính gửi: Chị Đoàn Thị Bích T, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 627, đường Nguyễn Tri Phương, khóm 4, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Sau khi xem xét đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo;

Xét thấy vụ án theo đơn khởi kiện của người khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu và người khởi kiện thuộc trường hợp phải nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 146 và khoản 1, khoản 2 Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu thông báo cho chị biết.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này chị phải đến trụ sở Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, khóm 7, xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu để nộp số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là: **300.000 đồng** (bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng) và nộp cho Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu biên lai thu tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này, nếu chị không nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng án phí mà không có lý do chính đáng, thì Tòa án sẽ trả lại đơn khởi kiện cho chị theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lâm Thị Tuyết Anh

BIÊN BẢN HÒA GIẢI

Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 4 năm 2022.

Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bạc Liêu.

Tiến hành hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022.

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ trì hòa giải: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Thư ký Toà án ghi biên bản hòa giải: Ông Bùi Công Bằng

II. Những người tham gia phiên hòa giải:

- *Nguyên đơn*: Chị Đoàn Thị Bích T, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 627, đường Nguyễn Tri Phương, khóm 4, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: Anh Trần Thanh P, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 627, đường Nguyễn Tri Phương, khóm 4, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

(Các đương sự có mặt)

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU HOÀ GIẢI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

**Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ**

- Về hôn nhân:

Nguyên đơn Chị Đoàn Thị Bích T trình bày: Chị T và anh P tự nguyện chung sống, kết hôn có tổ chức đám cưới theo P tục vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật vào ngày 20/6/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Việc kết hôn là do hai người tự nguyện không bị ai ép buộc. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị lúc đầu rất hạnh phúc nhưng về sau, do bất đồng quan điểm sống, không phù hợp về tính tình nên thường cãi vã và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tuy hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn, tạo cơ hội cho đôi bên nhưng mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn gia đình hai bên cũng cố gắng vun đắp, hàn gắn tình cảm cho anh chị tuy nhiên vẫn không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị T cảm thấy cuộc sống vợ chồng với anh P

không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị xin ly hôn với anh P. Việc chị xin ly hôn với anh P là hoàn toàn tự nguyện.

Bị đơn anh Trần Thanh P trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về vấn đề hôn nhân cũng như mâu thuẫn của vợ chồng. Nay anh cũng cảm thấy không còn tình cảm với chị T nữa nên anh đồng ý ly hôn. Anh P đồng ý ly hôn là hoàn toàn tự nguyện.

- Về con chung: Chị T và anh P thống nhất xác định, trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Trần Đoàn Bích Ngọc, sinh ngày 05/8/2008, hiện nay cháu Ngọc đang sống chung với chị T. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Ngọc cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Chị T không yêu cầu anh P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu. Anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh P và chị T thống nhất xác định anh chị tự thỏa thuận phân chia tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh P và chị T thống nhất xác định không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

- Về án phí: Do các đương sự đã thống nhất được toàn bộ nội dung giải quyết vụ án nên án phí mỗi bên phải chịu là 25%. Cụ thể Chị Đoàn Thị Bích T và anh Trần Thanh P mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Nhưng chị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007334 ngày 17/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được đối trừ, chị T được hoàn lại 150.000 đồng.

NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT

* Sau khi hòa giải các đương sự đã thống nhất được việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án như sau:

- Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị Bích T và anh Trần Thanh P thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh P thống nhất xác định, trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Trần Đoàn Bích Ngọc, sinh ngày 05/8/2008 hiện nay cháu Ngọc đang sống chung với chị T. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Ngọc cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc,

giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu. Anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh P và chị T thống nhất xác định anh chị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh P và chị T thống nhất xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

- Về án phí: Chị Đoàn Thị Bích T tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007334 ngày 17/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được đối trừ, chị T được hoàn lại 150.000 đồng.

NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA HÒA GIẢI

Các đương sự tham gia phiên hòa giải không có ý kiến sửa đổi, bổ sung nội dung đã hòa giải.

Phiên hòa giải kết thúc vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 4 năm 2022.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ
THAM GIA PHIÊN
HÒA GIẢI**

**THƯ KÝ TÒA ÁN
GHI BIÊN BẢN PHIÊN
HÒA GIẢI**

**THẨM PHÁN
CHỦ TRÌ PHIÊN
HÒA GIẢI**

Bùi Công Bằng

Lâm Thị Tuyết Anh

TP. Bạc Liêu, ngày 14 tháng năm 2022

**BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HOÀ GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 14 tháng 4 năm 2022.

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: /2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022.

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị Bích T và anh Trần Thanh P thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh P thống nhất xác định, trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Trần Đoàn Bích Ngọc, sinh ngày 05/8/2008 hiện nay cháu Ngọc đang sống chung với chị T. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thoả thuận giao cháu Ngọc cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu. Anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh P và chị T thống nhất xác định anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh P và chị T thống nhất xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

- Về án phí: Chị Đoàn Thị Bích T tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 000..... ngày 05/8/2008 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được đối trừ, chị T được hoàn lại 150.000 đồng.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thoả thuận

của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ
THAM GIA HÒA GIẢI**

**THƯ KÝ TÒA ÁN
GHI BIÊN BẢN**

**THẨM PHÁN
CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

Bùi Công Bằng

Lâm Thị Tuyết Anh

Nơi nhận:

- Những người tham gia hòa giải;*
- Lưu hồ sơ vụ án.*

**BIÊN BẢN
VỀ KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP,
TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ**

Hồi 14 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 4 năm 2022
Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Bắt đầu tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vụ án
dân sự thụ lý số: 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022.

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Bà **Lâm Thị Tuyết Anh**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp: Ông **Bùi Công Bằng**

II. Những người tham gia phiên họp:

- *Nguyên đơn*: Chị **Đoàn Thị Bích T**, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 627, đường
Nguyễn Tri Phương, khóm 4, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: Anh **Trần Thanh P**, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 627, đường Nguyễn
Tri Phương, khóm 4, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Các đương sự có mặt.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HỌP

- Thư ký Toà án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia
phiên họp đã được Toà án thông báo.

- Thẩm phán chủ trì phiên họp kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những
người tham gia phiên họp.

- Thẩm phán chủ trì phiên họp phổ biến cho các đương sự về quyền và nghĩa
vụ của họ. Thẩm phán giải thích cho đương sự tham gia phiên họp được biết các
đương sự có quyền yêu cầu trợ giúp pháp lý.

Chị T và anh P thống nhất trình bày: Không yêu cầu trợ giúp pháp lý do anh
chị có thể bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bản thân khi tham gia tố tụng tại tòa
án.

**KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP,
TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ**

1. Thẩm phán công bố tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Chị T đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau:

- Chứng minh nhân dân của chị T, chứng minh nhân dân của anh P (photo);
- 01 Sổ hộ khẩu (photo);
- Giấy chứng nhận kết hôn (bản sao);
- 01 Giấy khai sinh (bản photo);

2. Ý kiến của các đương sự và người đại diện hợp pháp của các đương sự.

Chị T và anh P thống nhất trình bày:

Về yêu cầu khởi kiện: Chị T và anh P thống nhất thuận tình ly hôn và Khi ly
hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao 01 con chung cho chị T trực tiếp nuôi
dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không

yêu cầu. Tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có.

Về việc giao gửi tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Chị T đã gửi và thông báo về việc khởi kiện cho anh P nên anh chị không có ý kiến.

Về các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ: Anh chị thống nhất với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như các chứng cứ, tài liệu chị T đã nộp cho Tòa án. Anh chị không nộp bổ sung hay yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ.

Anh chị không yêu cầu Tòa án triệu tập người làm chứng hoặc triệu tập thêm người tham gia tố tụng nào khác.

3. Các nội dung khác: Không có.

THẨM PHÁN XEM XÉT CÁC Ý KIẾN, GIẢI QUYẾT CÁC YÊU CẦU CỦA ĐƯƠNG SỰ VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Ý kiến của Thẩm phán chủ trì phiên họp: Xét thấy, đương sự giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có yêu cầu phản tố, đã thống nhất với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, không nộp bổ sung thêm chứng cứ và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ, triệu tập người làm chứng hoặc người tham gia tố tụng nào khác. Nên Tòa án sẽ căn cứ vào các tài liệu, có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án.

NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HỌP

Các đương sự không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung về nội dung của phiên họp.

Việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ kết thúc vào hồi 14 giờ 20 phút, ngày 14 tháng 4 năm 2022.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ
THAM GIA PHIÊN HỌP**

**THƯ KÝ TÒA ÁN
GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP**

**THẨM PHÁN
CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

Bùi Công Bằng

Lâm Thị Tuyết Anh

Cộng Hòa Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ KHAI

Kính gửi: Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu.

Tôi tên: Trần Thanh P, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 627, đường Nguyễn Tri Phương, khóm 4, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Là bị đơn trong vụ án hôn nhân gia đình Tòa án đã thụ lý.

Tôi trình bày nội dung như sau:

Về hôn nhân: Tôi và chị T tự nguyện chung sống, kết hôn có tổ chức đám cưới theo P tục vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật vào ngày 20/6/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Việc kết hôn là do hai người tự nguyện không bị ai ép buộc. Trong quá trình chung sống vợ chồng lúc đầu rất hạnh phúc nhưng về sau, do bất đồng quan điểm sống, không phù hợp về tính tình nên thường cãi vã và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tuy hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn, tạo cơ hội cho đôi bên nhưng mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Nay mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên tôi đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng chúng tôi có 01 con chung là cháu Trần Đoàn Bích Ngọc, sinh ngày 05/8/2008, hiện nay cháu Ngọc đang sống chung với tôi và chị T. Khi ly hôn, tôi thống nhất cho chị T nuôi dưỡng cháu Ngọc

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi thống nhất cấp dưỡng theo yêu cầu.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có nợ nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Tp. Bạc Liêu, ngày 14 tháng 4 năm 2022

Người viết

BIÊN BẢN TIẾP XÚC

Vào hồi giờ phút, ngày 09 tháng 11 năm 2022.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu.

Chúng tôi gồm: 1./ Bà Lâm Thị Tuyết Anh- Thẩm phán

Lấy lời ý kiến của: Cháu Phạm Trần Như Ý

Người chứng kiến:

Chị Đoàn Thị Bích T, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 6/5, khóm 5, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Anh Trần Thanh P, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 20 Lê Thiết Hùng, khóm 10, xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG

Hỏi: Cha mẹ con tên gì?

Đáp: Mẹ con tên Đoàn Thị Bích T và cha con tên Trần Thanh P.

Hỏi: Năm nay con bao nhiêu tuổi?

Đáp: Năm nay con 15 tuổi.

Hỏi: Con sinh ngày tháng năm nào?

Đáp: Con sinh ngày 01/8/2006.

Hỏi: Hiện nay con có đi học không?

Đáp: Có. Hiện con đang học lớp 09 chuẩn bị lên lớp 10 trường THPT Chuyên Bạc Liêu.

Hỏi: Nếu cha mẹ con ly hôn thì con muốn được sống với ai?

Đáp: Con muốn được sống cùng mẹ của con.

Hỏi: Con có muốn trình bày gì thêm không?

Đáp: Không.

Biên bản kết thúc lúc giờ phút, cùng ngày. Cháu Ý và người chứng kiến đã được nghe đọc lại biên bản, công nhận biên bản ghi đúng lời khai và đồng ý ký tên.

Con chung

Thẩm phán

Lâm Thị Tuyết Anh

BIÊN BẢN TIẾP XÚC

Vào hồi giờ phút, ngày 09 tháng 11 năm 2022.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu.

Chúng tôi gồm: 1./ Bà Lâm Thị Tuyết Anh- Thẩm phán

Lấy lời ý kiến của: Cháu Phạm Trần Ái My

Người chứng kiến:

Chị Đoàn Thị Bích T, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 6/5, khóm 5, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Anh Trần Thanh P, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 20 Lê Thiết Hùng, khóm 10, xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG

Hỏi: Cha mẹ con tên gì?

Đáp: Mẹ con tên Đoàn Thị Bích T và cha con tên Trần Thanh P.

Hỏi: Năm nay con bao nhiêu tuổi?

Đáp: Năm nay con 10 tuổi.

Hỏi: Con sinh ngày tháng năm nào?

Đáp: Con sinh ngày 05/8/2008.

Hỏi: Hiện nay con có đi học không?

Đáp: Có. Hiện con đang học lớp 04 chuẩn bị lên lớp 5 trường Lê Văn Tám.

Hỏi: Nếu cha mẹ con ly hôn thì con muốn được sống với ai?

Đáp: Con muốn được sống cùng mẹ của con.

Hỏi: Con có muốn trình bày gì thêm không?

Đáp: Không.

Biên bản kết thúc lúc giờ phút, cùng ngày. Cháu My và người chứng kiến đã được nghe đọc lại biên bản, công nhận biên bản ghi đúng lời khai và đồng ý ký tên.

Con chung

Thẩm phán

Người chứng kiến

Lâm Thị Tuyết Anh

Cộng Hòa Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ KHAI

Kính gửi: Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu.

Tôi tên: Đoàn Thị Bích T, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 627, đường Nguyễn Tri Phương, khóm 4, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân gia đình Tòa án đã thụ lý.

Tôi trình bày nội dung như sau: Tôi và anh P tự nguyện chung sống, kết hôn có tổ chức đám cưới theo P tục vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Việc kết hôn là do hai người tự nguyện không bị ai ép buộc. Trong quá trình chung sống vợ chồng lúc đầu rất hạnh phúc nhưng về sau, do bất đồng quan điểm sống, không phù hợp về tính tình nên thường cãi vã và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tuy hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn, tạo cơ hội cho đôi bên nhưng mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn gia đình hai bên cũng cố gắng vun đắp, hàn gắn tình cảm nhưng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay tôi cảm thấy cuộc sống vợ chồng với anh P không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên tôi xin ly hôn với anh P. Việc tôi xin ly hôn với anh P là hoàn toàn tự nguyện.

- Về con chung: Vợ chồng chúng tôi có 01 con chung là cháu Trần Đoàn Bích Ngọc, sinh ngày 05/8/2008, hiện nay cháu Ngọc đang sống chung với tôi và anh P. Khi ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Ngọc

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu anh P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh P và tôi tự thỏa thuận phân chia tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh P tôi không có nợ nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Tp. Bạc Liêu, ngày 14 tháng 4 năm 2022

Người viết

Tp. Bạc Liêu, ngày 17 tháng 02 năm 2022

**THÔNG BÁO
VỀ VIỆC THỤ LÝ VỤ ÁN**

Kính gửi:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị Bích T, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 627, đường Nguyễn Tri Phương, khóm 4, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Anh Trần Thanh P, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 627, đường Nguyễn Tri Phương, khóm 4, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; số điện thoại: 0943.722.262, 0962.681.415

Ngày 17 tháng 02 năm 2022 Toà án nhân dân thành phố Bạc Liêu đã thụ lý vụ án dân sự số 38/2022/TLST-HNGĐ về việc “*Xin ly hôn*”.

Theo đơn khởi kiện của chị Đoàn Thị Bích T, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 627, đường Nguyễn Tri Phương, khóm 4, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Những vấn đề cụ thể người khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết bao gồm:

- Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị Bích T, xin ly hôn với anh Trần Thanh P.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Đoàn Ngọc Bích, sinh ngày 05/8/2008, khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung tự thỏa thuận phân chia, về nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau đây:

- Căn cước công dân của chị T (bản sao);
- 01 Sổ hộ khẩu (bản sao);
- 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản sao);
- 01 Giấy khai sinh (photo);

Căn cứ vào Điều 196 và Điều 199 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Bạc Liêu thông báo cho anh P, chị Huệ và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu được biết.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Thông báo này, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập (nếu có). Trường hợp cần gia hạn, thì phải có đơn xin gia hạn gửi cho Toà án nêu rõ lý do để Toà án xem xét. Hết thời hạn này mà người được thông báo không nộp cho Toà án văn bản về ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện thì Toà án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.BL;
- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lâm Thị Tuyết Anh

Tp. Bạc Liêu, ngày 18 tháng 03 năm 2022

**THÔNG BÁO
VỀ PHIÊN HỌP KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP,
TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ VÀ HÒA GIẢI**

Kính gửi:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị Bích T, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 627, đường Nguyễn Tri Phương, khóm 4, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Anh Trần Thanh P, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 627, đường Nguyễn Tri Phương, khóm 4, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; số điện thoại: 0943.722.262, 0962.681.415

Căn cứ vào các điều 205, 206, 207, 208 và 209 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022.

Xét thấy vụ án không thuộc trường hợp không được hoà giải hoặc không tiến hành hoà giải được.

Vì các lẽ trên:

1. Thông báo cho các đương sự có tên nêu trên được biết:

Đúng **14 giờ 00 phút**, ngày **14 tháng 4 năm 2022** (dương lịch).

Có mặt tại phòng số **01**, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu.

Địa chỉ: Số 81, đường Bà Triệu, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. *(Khi đến Tòa án cần xuất trình thông báo này, giấy tờ tùy thân và các giấy tờ khác có liên quan đến việc giải quyết vụ án).*

2. Nội dung phiên họp:

a. Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

b. Nội dung các vấn đề cần hòa giải:

- Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị Bích T, xin ly hôn với anh Trần Thanh P.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Đoàn Ngọc Bích, sinh ngày 05/8/2008, khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung tự thỏa thuận phân chia, về nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

3. Nếu người được thông báo không có mặt đúng thời gian, địa điểm ghi trong thông báo này để tham gia phiên họp, Tòa án sẽ tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu hồ sơ vụ án.

Lâm Thị Tuyết Anh

**THÔNG BÁO
VỀ PHIÊN HỌP KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP,
TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ VÀ HÒA GIẢI**

Kính gửi:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị Bích T, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 627, đường Nguyễn Tri Phương, khóm 4, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Anh Trần Thanh P, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 627, đường Nguyễn Tri Phương, khóm 4, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; số điện thoại: 0943.722.262, 0962.681.415

Căn cứ vào các điều 205, 206, 207, 208 và 209 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022.

Xét thấy vụ án không thuộc trường hợp không được hoà giải hoặc không tiến hành hoà giải được.

Vì các lẽ trên:

1. Thông báo cho các đương sự có tên nêu trên được biết:

Đúng **14 giờ 00 phút**, ngày **09 tháng 3 năm 2022** (dương lịch).

Có mặt tại phòng số **01**, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu.

Địa chỉ: Số 81, đường Bà Triệu, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. *(Khi đến Tòa án cần xuất trình thông báo này, giấy tờ tùy thân và các giấy tờ khác có liên quan đến việc giải quyết vụ án).*

2. Nội dung phiên họp:

a. Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

b. Nội dung các vấn đề cần hòa giải:

- Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị Bích T, xin ly hôn với anh Trần Thanh P.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Đoàn Ngọc Bích, sinh ngày 05/8/2008, khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung tự thỏa thuận phân chia, về nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

3. Nếu người được thông báo không có mặt đúng thời gian, địa điểm ghi trong thông báo này để tham gia phiên họp, Tòa án sẽ tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu hồ sơ vụ án.

Lâm Thị Tuyết Anh